

# **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT TUYỀN QUANG**

Địa chỉ: Số nhà 117, đường Lê Lợi, tổ 28, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

---

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Tuyên Quang (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty Nhà nước.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

3.1. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Hoạt động xổ số, cá cược và đánh bạc (Chi tiết: Kinh doanh các loại hình xổ số) doanh nghiệp chỉ hoạt động khi đã có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

3.2. Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch (Chi tiết: tổ chức tua du lịch nội địa)

3.3. Vận tải hành khách đường bộ khác (Chi tiết: vận tải hành khách theo hợp đồng)

#### **4. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

#### **5. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 29 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 27 nhân viên).

### **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

#### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND).

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2009 hướng dẫn Chế độ kế toán đặc thù đối với Công ty Xổ số Kiến thiết của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT TUYỀN QUANG

Địa chỉ: Số nhà 117, đường Lê Lợi, Tổ 28, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như cũng như và Chế độ kế toán đặc thù đối với Công ty Xổ số Kiến thiết ban hành theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2009 hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền)

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ :

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau: Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT TUYỀN QUANG

Địa chỉ: Số nhà 117, đường Lê Lợi, Tổ 28, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính** (tiếp theo)

Giá xuất kho được tính theo phương pháp giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

#### **6. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là Công cụ, dụng cụ. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian 12 tháng.

#### **7. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 50
Máy móc và thiết bị	5 – 12
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5

#### **8. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

##### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT TUYỀN QUANG

Địa chỉ: Số nhà 117, đường Lê Lợi, Tổ 28, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

#### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

#### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

#### 11. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và giá trị của nghĩa vụ nợ đó có thể được một ước tính đáng tin cậy.

Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên của số dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tài chính

Các khoản dự phòng phải trả của Công ty bao gồm:

##### ***Dự phòng rủi ro trả thưởng***

Quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng sử dụng khi tỷ lệ trả thưởng thực tế trong năm lớn hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch. Trường hợp quỹ dự phòng trả thưởng không còn đủ để chi thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh.

Điều kiện được trích lập: Trong năm tài chính, tỷ lệ trả thưởng thực tế của Công ty Xổ số kiến thiết (giá trị trả thưởng thực tế trên doanh thu có thuế từ bán vé xổ số truyền thống, xổ số Lô tô, xổ số cào, bóc) nhỏ hơn tỷ lệ trả thưởng xây dựng (đối với xổ số truyền thống là 50%; xổ số cào, bóc biết kết quả ngay là 55%) hoặc tỷ lệ trả thưởng kế hoạch (đối với xổ số Lô tô là 60%).

# **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT TUYỀN QUANG**

Địa chỉ: Số nhà 117, đường Lê Lợi, Tổ 28, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

## **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### **Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Thời điểm trích lập: Thực hiện vào ngày 31/12 năm dương lịch hàng năm. Mức trích lập của từng loại hình xổ số được xác định theo công thức:  $DP = DT \times TL - TT$ , trong đó:

DP: Mức trích dự phòng trả thưởng của từng loại hình xổ số.

DT: Tổng doanh thu có thuế của từng loại hình xổ số trong năm tài chính tính đến thời điểm ngày 31/12 năm dương lịch.

TL: Tỷ lệ trả thưởng xây dựng hoặc kế hoạch trong năm theo quy định của từng loại hình xổ số.

TT: Tổng giá trị trả thưởng thực tế của từng loại hình xổ số trong năm tài chính tính đến thời điểm ngày 31/12 năm dương lịch.

Mức trích lập hàng năm phải đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng không được vượt quá 10% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập và doanh nghiệp không bị lỗ. Trường hợp tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng trong năm vượt giới hạn trên, Công ty Xổ số kiến thiết phải dừng trích lập cho đến khi số dư thấp hơn giới hạn cho phép. Số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng sử dụng không hết được chuyển sang năm sau.

## **12. Vốn chủ sở hữu**

### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

## **13. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối theo các quy định của pháp luật .

## **14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **15. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu là thuế tiêu thụ đặc biệt phát sinh cùng kỳ cung cấp dịch vụ Xổ số được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

## **16. Các khoản chi phí**

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT TUYỀN QUANG

Địa chỉ: Số nhà 117, đường Lê Lợi, Tổ 28, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	728.336.515	164.205.927
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	8.408.944.407	10.706.298.885
<b>Cộng</b>	<b><u>9.137.280.922</u></b>	<b><u>10.870.504.812</u></b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Tiền gửi có kỳ hạn	7.890.209.141	7.890.209.141	8.866.687.153	8.866.687.153
<b>Cộng</b>	<b><u>7.890.209.141</u></b>	<b><u>7.890.209.141</u></b>	<b><u>8.866.687.153</u></b>	<b><u>8.866.687.153</u></b>

##### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<i>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</i>	81.772.282		81.772.282	
<b>Cộng</b>	<b><u>81.772.282</u></b>		<b><u>81.772.282</u></b>	

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT TUYỀN QUANG

Địa chỉ: Số nhà 117, đường Lê Lợi, Tổ 28, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

#### 3a. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Hà Thị Kim Thiết (XSKT)		24.419.000
Vũ Hải Tùng (Loto + cặp số)		44.365.000
Nguyễn Kim Sơn (loto)		30.987.030
Công ty TNHHMTV Xổ số kiến thiết Thủ đô	14.371.270	
Đỗ Thị Thúy Nga (TĐL Na hang)	11.270.000	
Thuế TNCN (TĐL, LĐN)	13.941.874	
Các khách hàng khác (Thuế TNCN CBCNV)	7.658.109	4.146.222
<b>Cộng</b>	<b><u>47.241.253</u></b>	<b><u>103.917.252</u></b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
<b>Cộng</b>	<b><u>0</u></b>	<b><u>0</u></b>

### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Bảo hiểm xã hội nộp thừa				
Tạm ứng	345.750.000		11.050.000	
Các khoản ký cược, ký quỹ				
Các khoản phải thu ngắn hạn khác				
<b>Cộng</b>	<b><u>345.750.000</u></b>		<b><u>11.050.000</u></b>	

### 6. Hàng tồn kho

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Vé xổ số	172.794.600		139.441.190	
Hàng hóa khác				
<b>Cộng</b>	<b><u>172.794.600</u></b>		<b><u>139.441.190</u></b>	

### 7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT TUYÊN QUANG**

Địa chỉ: Số nhà 117, đường Lê Lợi, Tổ 28, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Cộng</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	256.331.363	179.789.015
Chi phí sửa chữa văn phòng		
Chi phí thuê nhà		
Phần mềm quản lý		
Chi phí bảo hiểm		11.317.000
<b>Cộng</b>	<b>256.331.363</b>	<b>191.106.015</b>

**8. Tài sản cố định****a. TSCĐ hữu hình**

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý + TSCĐ khác</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	1.189.692.291	37.220.000	1.047.355.536	240.197.152	2.514.464.979
Mua trong năm		148.775.000			148.775.000
Đầu tư XDCB hoàn thành					
Tặng khác					
Thanh lý, nhượng bán	(345.359.926)				(345.359.926)
Giảm khác	(844.332.365)				(844.332.365)
	<b>0</b>	<b>185.995.000</b>	<b>1.047.355.536</b>	<b>240.197.152</b>	<b>1.473.547.688</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng				34.316.000	34.316.200
Chờ thanh lý					
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	752.420.894	37.220.000	801.967.780	206.613.811	1.798.222.485
Khấu hao trong năm	91.911.471	4.133.000	84.132.960	30.999.996	211.177.427
Thanh lý, N.bán	(844.332.365)				(844.332.365)
Giảm khác					
<b>Số cuối năm</b>	<b>0</b>	<b>41.353.000</b>	<b>886.100.740</b>	<b>237.613.807</b>	<b>1.165.067.547</b>



**CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT TUYỀN QUANG**

Địa chỉ: Số nhà 117, đường Lê Lợi, Tổ 28, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý + TSCĐ khác	Cộng
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	437.271.397	0	245.387.756	33.583.341	716.242.494
<b>Số cuối năm</b>	<b>0</b>	<b>144.642.000</b>	<b>161.254.796</b>	<b>2.583.345</b>	<b>308.480.141</b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng

Đang chờ thanh lý

**b. TSCĐ vô hình:**

	Quyền sử dụng đất	Bản quyền sáng chế	Phần mềm máy vi tính	TSCĐ vô hình khác	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm			192.000.000		192.000.000
Mua trong năm					
Đầu tư XDCB hoàn thành					
Tặng khác					
Thanh lý, nhượng bán					
Giảm khác					
	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>192.000.000</b>	<b>0</b>	<b>192.000.000</b>
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm			155.999.988		155.999.988
Khấu hao trong năm			24.000.012		24.000.012
Thanh lý, N.bán					
Giảm khác					
<b>Số cuối năm</b>			<b>180.000.000</b>		<b>180.000.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm			36.000.012		36.000.012
<b>Số cuối năm</b>			<b>12.000.000</b>		<b>12.000.000</b>

**9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Số cuối năm
Xây dựng cơ bản dở dang				
<i>Công trình trụ sở xổ số</i>	1.486.908.460	4.328.052.927		5.814.961.387
<b>Cộng</b>	<b>1.486.908.460</b>	<b>4.328.052.927</b>		<b>5.814.961.387</b>

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT TUYỀN QUANG

Địa chỉ: Số nhà 117, đường Lê Lợi, Tổ 28, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

#### 10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>		
Công ty CPTVTK và xây dựng Minh Việt	542.561	542.561
Nhà in Ngân hàng I	70.290.000	0
Công ty CPXDTH Tuyên Quang	3.294.000	3.294.000
Công ty CPXD Tuyên Hà Thịnh	968.131.000	0
<b>Cộng</b>	<b><u>1.042.257.561</u></b>	<b><u>3.836.561</u></b>

#### Phải trả khác:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	12.850.099	8.744.079
Bảo hiểm xã hội		-687.400
Khối XSKT miền bắc	-14.371.270	72.969.827
Phải trả hoa hồng đại lý	641.432.675	611.671.275
Phải trả thuế TNCN được hoàn	150.018.074	150.018.074
Phải trả vé thường		158.150.000
<b>Cộng</b>	<b><u>789.929.578</u></b>	<b><u>1.000.865.855</u></b>

#### 11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

##### Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Vé XSKT		
Vé XS Bóc		
Vé XS loto		
Vé XS loto cặp số		
Thuế TNCN		
Các khách hàng khác		
	<b><u>1.665.178.786</u></b>	<b><u>1.662.844.315</u></b>

#### 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT	560.169.398		6.902.554.293	7.410.878.636	51.845.055	
Thuế TTĐB	751.491.777		8.997.576.643	8.939.162.611	809.905.809	
Thuế TNDN	206.645.901		936.646.245	786.452.463	356.839.683	
Thuế TNDN năm trước			16.786.244	16.786.244		0
Thuế TNCN	890.650	39.626.655	379.725.037	525.715.808	8.546.438	193.273.214
Thu nhập sau thuế	2.004.292.886		2.812.821.743	2.055.080.762	2.762.033.867	
Thuế đất			335.160	335.160		
Thuế môn bài			2.000.000	2.000.000		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác			40.265.272	40.265.272		0
<b>Cộng</b>	<b><u>3.523.490.612</u></b>	<b><u>39.626.655</u></b>	<b><u>19.062.940.932</u></b>	<b><u>19.776.676.956</u></b>	<b><u>3.989.170.852</u></b>	<b><u>193.273.214</u></b>

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT TUYỀN QUANG

Địa chỉ: Số nhà 117, đường Lê Lợi, Tổ 28, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

### *Thuế tiêu thụ đặc biệt*

Công ty phải nộp thuế tiêu thụ đặc biệt cho hoạt động kinh doanh xổ số với thuế suất 15%.

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 22%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.072.191.545	3.467.522.986
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	611.039.679	1.695.650
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	<u>4.683.231.224</u>	<u>3.469.218.636</u>
Thu nhập tính thuế	4.683.231.224	3.469.218.636
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	22%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b><u>936.646.245</u></b>	<b><u>763.228.100</u></b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### *Thuế nhà đất*

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

#### **13. Chi phí phải trả ngắn hạn**

Là chi phí lãi thế chấp phải trả

#### **14. Phải trả dài hạn khác**

Là khoản nhận ký cược, ký quỹ dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Nhận ký quỹ, ký cược	<u>549.000.000</u>	<u>550.500.000</u>

#### **15. Dự phòng rủi ro trả thưởng**

Dự phòng nợ phải trả ngắn hạn liên quan đến trả thưởng xổ số. Chi tiết phát sinh như sau:

Số đầu năm	<u>5.473.514.223</u>
Số cuối năm	<u><u>6.720.549.832</u></u>

#### **16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT TUYỀN QUANG

Địa chỉ: Số nhà 117, đường Lê Lợi, Tổ 28, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	399.743.399	213.058.836	399.743.399	213.058.836
Quỹ phúc lợi	173.741.187	91.310.930	153.240.000	111.812.117
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	128.940.000	69.141.667	117.180.000	80.901.667
<b>Cộng</b>	<b>702.424.586</b>	<b>373.511.433</b>	<b>670.163.399</b>	<b>405.772.620</b>

### 17. Vốn chủ sở hữu

#### 17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	9.000.000.000			9.000.000.000
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển				
Lợi nhuận trong năm				
Trích lập các quỹ				
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>9.000.000.000</b>			<b>9.000.000.000</b>
Số dư đầu năm nay	9.000.000.000			9.000.000.000
Tăng vốn từ quỹ đầu tư phát triển				
Lợi nhuận trong năm				
Trích lập các quỹ				
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>9.000.000.000</b>			<b>9.000.000.000</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu Xổ số truyền thống	8.757.500.001	8.319.772.726
Doanh thu Xổ số bóc	772.218.182	146.540.909
Doanh thu Xổ số lô tô	44.151.625.454	45.245.353.636
Doanh thu Xổ số lô tô cặp số	15.300.077.275	14.825.195.455
Doanh thu khác	17.622.203	18.490.618
<b>Cộng</b>	<b>68.999.043.115</b>	<b>68.555.353.344</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là thuế tiêu thụ đặc biệt hoạt động kinh doanh Xổ số.

### 3. Giá vốn hàng bán

## CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT TUYỀN QUANG

Địa chỉ: Số nhà 117, đường Lê Lợi, Tổ 28, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hoạt động kinh doanh xổ số		
<i>Chi phí trả thưởng</i>	39.999.304.391	41.618.707.643
<i>Chi phí trực tiếp phát hành xổ số</i>	10.035.213.739	9.700.670.003
Giá vốn của hoạt động kinh doanh khác		
<b>Cộng</b>	<b>49.981.553.739</b>	<b>51.319.377.646</b>
Trong năm sử dụng quỹ dự phòng để trả thưởng đối với loại hình XSKT số tiền 52.964.391đ nên số liệu trên tài khoản trả thưởng là: 39.946.340.000đ		
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi	468.827.750	543.619.714
<b>5. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Vé xổ số	372.363.945	362.996.720
Tiền lương, thù lao, ăn ca NLĐ, các khoản có tính chất lương	3.564.278.268	3.597.267.680
BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ	433.272.252	305.646.358
Chi phí khấu hao tài sản cố định	235.177.439	301.678.380
Chi phí dịch vụ mua ngoài	211.779.121	281.495.451
Chi phí trả thưởng	39.999.304.391	41.618.707.643
Chi phí cho đại lý	8.000.521.875	8.235.417.095
Các chi phí khác bằng tiền	3.049.549.482	1.996.973.905
<b>Cộng</b>	<b>55.866.246.773</b>	<b>56.700.183.232</b>
<b>6. Thu nhập khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập khác	79.183.775	10.019.600
<b>Cộng</b>	<b>79.183.775</b>	<b>10.019.600</b>
<b>7. Chi phí khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khác	611.039.679	1.695.650
<b>Cộng</b>	<b>611.039.679</b>	<b>1.695.650</b>

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

### 11. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
--	----------------	------------------

## **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT TUYỀN QUANG**

Địa chỉ: Số nhà 117, đường Lê Lợi, Tổ 28, phường Tân Quang, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tăng vốn điều lệ từ quỹ đầu tư phát triển	0	0

## **VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**

### **1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

### **2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính**

Thực hiện điều chỉnh Báo cáo tài chính năm 2016 sau khi có kết quả: QĐ 441/QĐ-UBND ngày 06/5/2017 của UBND tỉnh Tuyên Quang Phê duyệt quỹ tiền lương thực hiện của người quản lý công ty TNHH MTV xổ số kiến thiết Tuyên Quang; Kiểm soát viên công ty thẩm định BCTC 2016 và thẩm định quỹ tiền lương thực hiện năm 2016 của người lao động.

Lập, ngày 12 tháng 6 năm 2017

**Kế toán trưởng**

**Chủ tịch kiêm Giám đốc**

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Lê Văn Đê**